TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 48/2020/QĐST- HNGĐ	*V, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Chu Văn Tiến, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 7, Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Chu Văn Tiến, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn T thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Chu Khánh D, sinh ngày 02/3/2016; giao cho anh Chu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Chu Khánh N, sinh ngày 16/8/2010 và Chu Khánh P, sinh ngày 02/11/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. chị H, anh T đều có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trợ chị H, anh T đều thực hiện quyền này.

Về án phí: Do nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng mà chị Hằng đã nộp. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 11.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001057 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 11.150.000đ (mười một triệu một trăm lăm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Tự Lạn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Thân Văn Hiếu